

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành quy định hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 52 /TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị

xã, thành phố triển khai và hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy định này; định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 54/2005/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở theo Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở;
được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2021/QĐ - UBND
Ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Những nội dung khác liên quan đến hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất không có trong quy định này được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Người có công với cách mạng được hưởng các chính sách hỗ trợ giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất nêu trong quy định này, bao gồm:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng 8 năm 1945 đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

c) Thân nhân Liệt sĩ, gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi hợp pháp); người có công nuôi dưỡng liệt sĩ (theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công).

d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

đ) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

e) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn sống.

g) Bệnh binh đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

h) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

i) Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đã được cấp có thẩm quyền công nhận và đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

k) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất hoặc Huân chương chiến thắng hạng Nhất.

l) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Điều 3. Đối tượng không thuộc diện hỗ trợ

1. Trường hợp đã có đất ở, nhà ở ổn định, hoàn cảnh gia đình trên mức sống trung bình.

2. Những đối tượng di chuyển hồ sơ từ tỉnh, thành phố khác đến tỉnh Đắk Lắk sinh sống mà đã được hỗ trợ ở các địa phương khác trước khi di chuyển đến tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có công với cách mạng đã được hỗ trợ giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức hỗ trợ.

4. Không giải quyết hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc hỗ trợ với hình thức giao đất ở cho người có công với cách mạng theo giá sàn và trong khu vực đất quy hoạch để bán đấu giá.

5. Không xem xét giải quyết hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với những trường hợp được nhà nước cấp đất theo diện tái định cư mà Người có công đã được đền bù theo quy định của Nhà nước. Trừ trường hợp số tiền đền bù thấp hơn số tiền phải nộp tại lô đất tái định cư.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất phải phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội chung của cả nước và của tỉnh, phải căn cứ vào công lao và hoàn cảnh cụ thể của từng người để giải quyết; không hỗ trợ đồng loạt hoặc bình quân cho tất cả các đối tượng có công với cách mạng.

2. Người có công với cách mạng có nhiều chế độ ưu đãi (như: vừa là gia đình có công với cách mạng, bản thân là thương binh đồng thời là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...) được xét hỗ trợ giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì căn cứ vào chế độ ưu đãi cao nhất mà người đó được hưởng để hỗ trợ.

3. Trong một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được ưu đãi, nếu được xét hỗ trợ giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất thì được cộng chế độ ưu đãi của từng người thành chế độ ưu đãi của cả hộ, nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức ưu đãi cao nhất được nêu trong quy định này.

4. Việc giao đất làm nhà ở, hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng chỉ xét một lần cho một hộ gia đình; mức hỗ trợ tiền sử dụng đất được tính theo diện tích đất thực tế được giao nhưng tối đa không vượt quá hạn mức đất ở cho một hộ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

5. Người có công với cách mạng chỉ được hỗ trợ một lần với một hình thức hỗ trợ cụ thể áp dụng theo quy định tại điểm 1 Điều 2 của Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện việc hỗ trợ giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng theo Quy định này được bố trí từ ngân sách tỉnh giao hàng năm cho địa phương và từ nguồn hỗ trợ khác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Đối với quy định hỗ trợ giao đất

1. Điều kiện hỗ trợ

Đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy định này có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có đất ở. Trường hợp từ nơi khác chuyển đến phải có thời gian hưởng chế độ ưu đãi tại tỉnh Đắk Lắk từ 03 năm trở lên; tại nơi chuyển đi chưa được hỗ trợ giao đất làm nhà ở dưới các hình thức, nguồn hỗ trợ khác, có xác nhận của cơ quan quản lý cấp huyện hoặc xác nhận của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi chuyển đi.

2. Hình thức hỗ trợ

Người có công với cách mạng được giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất theo các mức hỗ trợ quy định. Hỗ trợ bằng tiền được trừ trực tiếp vào số tiền đối tượng Người có công phải nộp tiền sử dụng đất.

Đối với những trường hợp giao đất tại khu quy hoạch cho đối tượng chính sách Người có công thì sẽ miễn, giảm theo giá của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định lô đất quy hoạch cho đối tượng chính sách Người có công tại thời điểm giao đất.

3. Mức hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất khi được giao đất

Được áp dụng theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Đối với quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất

1. Điều kiện được hỗ trợ

Đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy định này có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có đất ở nhưng không đủ khả năng để thực hiện nghĩa vụ tài chính (nộp tiền sử dụng đất) khi chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở theo quy định. Trường hợp từ nơi khác chuyển đến phải có thời gian hưởng chế độ ưu đãi tại tỉnh Đắk Lắk từ 03 năm trở lên; tại nơi chuyển đi chưa được hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất dưới các hình thức, nguồn hỗ trợ khác, có xác nhận của cơ quan quản lý cấp huyện hoặc xác nhận của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi chuyển đi.

2. Hình thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất được thực hiện theo thông báo thuế của cơ quan chức năng (về số tiền phải nộp của lô đất) để miễn, giảm. Hỗ trợ bằng tiền được trừ trực tiếp vào số tiền đối tượng người có công phải nộp tiền sử dụng đất.

3. Mức hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Được áp dụng theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hằng năm tổ chức rà soát, thống kê hiện trạng nhà ở của những đối tượng có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, tổng hợp lập kế hoạch hoặc phương án hỗ trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để có ý kiến chỉ đạo.

2. Phối hợp với cơ quan chức năng các cấp tổ chức triển khai thực hiện giúp đỡ gia đình có công với cách mạng được giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất khi có quyết định phê duyệt hỗ trợ.

3. Người có công với cách mạng quy định tại Điều 2 Chương I của Quy định này thuộc trường hợp già, yếu, không có nơi nương tựa hoặc không thể ở với người thân, phải tách ra ở riêng thì chính quyền địa phương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng vận động và ưu tiên lập thủ tục vào nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội của tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo cơ quan chức năng của huyện thống kê, phân loại danh sách đề nghị hỗ trợ giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, tổ chức kiểm tra lại; trên cơ sở đó, họp xét và trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đối với những hộ chính sách thuộc diện hỗ trợ đất, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để bố trí quỹ đất theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện.

3. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định phê duyệt danh sách những đối tượng được hỗ trợ giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện cho người có công với cách mạng theo danh sách đã được phê duyệt; lưu hồ sơ tại huyện, đồng thời báo cáo danh sách những hộ đã được hỗ trợ, mức hỗ trợ về tỉnh tổng hợp (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để báo cáo theo quy định. Những hộ không đủ điều kiện thì lập danh sách trả hồ sơ và có văn bản nêu rõ lý do.

4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc thực hiện giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất của đối tượng chính sách có công với cách mạng đã được hỗ trợ, lập báo cáo quyết toán để thanh toán và lưu hồ sơ theo quy định.

Những hộ chính sách có công với cách mạng đã được hỗ trợ giao đất làm nhà ở; được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng sử dụng không đúng mục đích thì Ủy ban nhân dân cấp huyện lập biên bản, ban hành quyết định thu hồi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm các cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của tỉnh) chịu trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra, giám sát, thống kê tổng hợp việc thực hiện hỗ trợ giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất theo Quyết định số 118-TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và quy định này trong toàn tỉnh; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra xử lý những sai phạm trong việc thực hiện theo quy định này.

Ban hành văn bản hướng dẫn về thủ tục hồ sơ và quy trình xét duyệt tại các cấp theo đúng Quy định này.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kiểm tra, tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí theo khả năng của tỉnh, giao cho cấp huyện thực hiện hằng năm.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Trong quá trình thẩm định kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xem xét, yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí, đăng ký quỹ đất để giao đất làm nhà ở cho người có công với cách mạng trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất.

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn người có công cách mạng liên hệ Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lập thủ tục để được hỗ trợ giao đất, miễn giảm tiền sử dụng đất và tiếp nhận hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định.

4. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn việc miễn, giảm tiền sử dụng đất sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Những hồ sơ đề nghị hỗ trợ giao đất làm nhà ở; miễn, giảm tiền sử dụng đất của đối tượng người có công còn tồn đọng mà chưa được giải quyết thì cũng xem xét và thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

2. Khi các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở xây dựng Quy định này có thay đổi, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để sửa đổi, bổ sung Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn; nếu vượt quá thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.